

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**NGUYỄN THỊ HẠNH**

**GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC Ở**  
**TỈNH SƠN LA HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG**

**HỒ CHÍ MINH**

*Chuyên ngành:* **Hồ Chí Minh học**

*Mã số:* **62 31 02 04**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC**

**HÀ NỘI - 2022**

**Công trình được hoàn thành tại Đại học Khoa học xã hội  
và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS Đỗ Quang Hưng**

Phản biện 1: .....

.....

Phản biện 2: .....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp .....  
chấm luận án tiến sĩ họp tại phòng ....., nhà .....vào hồi..... giờ  
..... ngày ..... tháng .... năm 2022

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA NCS LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Hạnh (2017), Một số đặc trưng văn hóa của người Thái Trắng ở bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, *Hội nghị Quốc gia về Thái học Việt Nam lần thứ VIII*, Nghệ An, mã số 978-604-733499-3, Nxb Thế giới, tr. 290-298.
2. Nguyen Thi Hanh (2018), Education of cultural values for the young of Thai ethnic minority in Sonla province, *Hội thảo quốc tế: Teacher education in the context of introdustrial revolution 4.0*, Thai Nguyen University publishing house, ISBN: 978-604-915-759-2, tr.479 - tr.489.
3. Đỗ Quang Hưng, Nguyễn Thị Hạnh (2018), Giá trị nhân văn trong lời kêu gọi thi đua ái quốc của chủ tịch Hồ Chí Minh, *Hội thảo quốc gia Lời kêu gọi thi đua ái quốc của chủ tịch Hồ Chí Minh, giá trị lý luận và thực tiễn đối với phong trào thi đua yêu nước hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, mã số ISBN 978-604-692-090-4, tr.272 - tr.278.
4. Nguyễn Thị Hạnh, Phan Văn Ha (2019), Hồ Chí Minh với sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng Tây Bắc, Kỷ yếu *Hội thảo khoa học quốc gia: Kỷ niệm 60 năm Bác Hồ lên thăm Tây Bắc*, tháng 5, Nxb Đại học Huế, tr.117-124.
5. Nguyễn Thị Hạnh (2019), Những biến đổi trong việc bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống của dân tộc Thái vùng ven sông Đà tỉnh Sơn La, *Hội thảo quốc tế: Văn hóa sông nước ở Đông Nam Á – Bảo tồn và phát triển*, Cần Thơ tháng 10, Nxb Đại học Cần Thơ, mã số ISBN 978-604-965-258-5, tr.120-129.

6. Nguyễn Thị Hạnh (2019), Những bất cập trong giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La, *Tạp chí dân tộc học*, số 2 (212), tr. 68-75.
7. Nguyễn Thị Hạnh, Quảng Văn Kiểm (2019), Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại bản Dọi, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La- *Tạp chí nghiên cứu dân tộc*, Volume 8, ISSUE 1, March, tr,131-136.
8. Nguyễn Thị Hạnh, Đinh Thị Hoài (2019), Hạn khuôn - nét đẹp văn hóa truyền thống của nhóm thái đen dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La, *Tạp chí Văn hóa học*, số 1 (41), tr. 71-74.
9. Nguyễn Thị Hạnh (2020), Người Hmông bản Lao Khô giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết, *Tạp chí dân tộc*, tháng 8, tr.22-25.
- 10.** Nguyen Thi Hanh (2021), Impacts of the COVID-19 pandemic on Son La tourism, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế TED 2021*, Nxb Thông tin và truyền thông, Đà Lạt, mã số ISBN 978-604-80-5756-5, tr. 512-516.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hồ Chí Minh không chỉ là chủ thể sáng tạo ra các giá trị văn hóa mà Người còn là biểu tượng của văn hóa Việt Nam. Trong hệ thống di sản văn hóa Hồ Chí Minh, quan điểm về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa có ý nghĩa quan trọng giúp cho chúng ta thực hiện những chủ trương của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong quá trình đất nước đổi mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được UNESCO tôn vinh là anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. Người đã để lại cho chúng ta một di sản vô giá, đó là hệ thống tư tưởng của Người. Trong hệ thống tư tưởng đó có quan điểm về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc (các quan điểm lý luận mang tính khoa học và cách mạng về văn hóa và xây dựng nền văn hóa Việt Nam). Hệ thống quan điểm ấy được kết tinh và chất lọc từ nhiều nền văn hóa khác nhau bao gồm cả văn hóa phương Đông, phương Tây, của truyền thống và hiện đại, của dân tộc và quốc tế. Theo Hồ Chí Minh, bản sắc văn hóa có ý nghĩa vô cùng to lớn và giữ vị trí đặc biệt quan trọng bởi lẽ văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực và là nguồn lực của sự phát triển kinh tế, xã hội.

Khi cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Mặc dù đất nước phải đương đầu với muôn vàn khó khăn (giặc đói, giặc dốt, thù trong giặc ngoài, chính quyền cách mạng như ngàn cân treo sợi tóc,...) nhưng Hồ Chí Minh (khi đó là Chủ tịch lâm thời) luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với lĩnh vực bảo tồn bản sắc văn hóa ở nước ta. Những giá trị văn hóa truyền thống như là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, ý chí tự cường, các giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của các dân tộc thiểu số,... Bởi theo Hồ Chí Minh đây là vấn đề sống còn đối với dân tộc Việt Nam. Nếu những giá trị văn hóa này mất đi nghĩa là dân tộc không còn, đất nước không còn, Do vậy, nhân dân các dân tộc ở Việt Nam cần phải gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống đó. Người cho rằng việc bảo tồn cổ

tích là việc cần thiết cho công cuộc kiến thiết nước nhà và ‘cấm việc phá hủy những đình chùa, đền miếu hoặc nơi thờ tự khác, những cung điện, thành quách cùng lăng mộ chưa được bảo tồn. Cấm phá hủy những bia ký, đồ vật, chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở có tính sách tôn giáo hay không nhưng có ích cho lịch sử mà chưa được bảo tồn’ [145, tr.1]. Có thể nói rằng Sắc lệnh là sự khởi đầu và đặt nền móng cho sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa ở nước ta.

Cùng với những chủ trương, chính sách đối với bảo tồn di sản văn hóa vật thể, Hồ Chí Minh cho rằng di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc vô cùng quan trọng (những tác phẩm văn học: Chinh phụ ngâm, Truyện Kiều... , nghệ thuật cổ điển, nghệ thuật truyền thống của dân tộc: hát tuồng, chèo, hát ví, hát dặm). Người thường nhắc nhở những người làm công tác văn hóa về thái độ trân trọng vốn di sản văn hóa dân tộc, những nghệ sĩ phải tôn trọng, giữ gìn và phải phát triển cho hết cái hay, cái đẹp của di sản văn hóa dân tộc.

Với những giá trị văn hóa truyền thống độc đáo của dân tộc ta, nếu chỉ giữ gìn không thôi thì không phát huy hết giá trị. Do vậy, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến yếu tố kế thừa, chọn lọc và phát triển. Nghĩa là khôi phục những yếu tố tích cực trong kho tàng văn hoá dân tộc, loại bỏ những yếu tố tiêu cực trong đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân, những cái cũ phiền phức, phát triển những cái cũ mà tốt, phải triệt để làm những cái mới và hay, phải tẩy sạch những gì mà giáo dục thực dân để lại. Đồng thời, các nền văn hóa luôn tác động, giao thoa để tự hoàn thiện và trở nên phong phú hơn. Vì thế, Người khẳng định “Càng thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin bao nhiêu thì càng phải coi trọng những truyền thống văn hoá tốt đẹp của cha ông bấy nhiêu” [185, tr.1]. Do vậy, có thể nói Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa đối với sự tồn vong của đất nước. Ngày nay, Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng những đóng góp to lớn của Người về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vẫn

còn nguyên giá trị, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa đã được đề cập đến trong bốn Đại hội gần đây của Đảng, Nhà nước ta và được cụ thể hóa bằng những Nghị quyết. Đỉnh cao của văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đó là sự kế thừa và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh tức là bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa, hòa nhập chứ không hòa tan. Trong bước phát triển ấy Đảng kế thừa rất rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nhằm thể hiện sự bình đẳng, tương trợ, đoàn kết các dân tộc và cùng nhau tiến bộ.

Sơn La là tỉnh miền núi phía Tây Bắc của Việt Nam, có diện tích lớn thứ ba của cả nước. Đồng thời, đây là nơi cư trú của 12 dân tộc anh em với nhiều giá trị văn hóa truyền thống phong phú (văn hóa vật chất : kiến trúc nhà ở, trang phục, ẩm thực... ; văn hóa tinh thần : tôn giáo tín ngưỡng, ngôn ngữ chữ viết, lễ hội,...). Các dân tộc thiểu số ở Sơn La đã sáng tạo ra các giá trị văn hóa đó và được lưu giữ qua nhiều thế hệ cho đến ngày nay. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu như hiện nay, các nền văn hóa luôn giao lưu, hội nhập. Nếu các dân tộc không có bản lĩnh tiếp thu có chọn lọc thì bản sắc văn hóa sẽ dễ dàng bị pha trộn và yếu tố văn hóa gốc bị mờ nhạt. Do vậy, trong những năm qua tỉnh Sơn La đã vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, các giá trị văn hóa truyền thống sẽ trở thành tiềm năng du lịch rất quan trọng, hấp dẫn để quảng bá với du khách. Vì thế, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở Sơn La là nhiệm vụ vô cùng cần thiết. Qua đó, các dân tộc thiểu số ở Sơn La sẽ nâng cao ý thức giữ gìn nét đẹp văn hóa dân tộc mình và quảng bá với các dân tộc khác.

Tại tỉnh Sơn La và khu vực Tây Bắc các nhà nghiên cứu đã thực hiện nhiều công trình về vấn đề này nhưng chưa đầy đủ và toàn

diện, do đó tôi lựa chọn vấn đề: “ *Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở tỉnh Sơn La hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” làm đề tài nghiên cứu sinh chuyên ngành Hồ Chí Minh học. Tôi hy vọng kết quả nghiên cứu của luận án góp phần nâng cao hiệu quả giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tại tỉnh Sơn La và quảng bá tới nhiều du khách trong và ngoài nước.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

- Làm rõ những quan điểm của Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La.

- Đánh giá thực trạng vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La.

- Đề xuất những phương hướng, giải pháp thực hiện vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La đang đặt ra trên địa bàn tỉnh Sơn La trong giai đoạn hiện nay.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích trên đây, tác giả luận án tập trung làm rõ hơn một số vấn đề mà các công trình trước đó đã đề cập nhưng chưa đầy đủ và toàn diện. Đó là:

- Nghiên cứu những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đồng thời, luận án cũng nghiên cứu sự vận dụng những quan điểm của Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong trường hợp các dân tộc thiểu số ở tỉnh Sơn La hiện nay.

- Làm rõ những sáng tạo của Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; nghiên cứu những quan điểm cơ bản của Đảng, Nhà nước về vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong điều kiện mở cửa, hội nhập và toàn cầu hóa qua những kỳ Đại hội Đảng gần đây.

- Phân tích những giá trị lý luận và thực tiễn của quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.



- Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh để phân tích thực trạng giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La. Từ đó, xác định những vấn đề cấp bách đang đặt ra và cần khắc phục trong thời gian tới.

- Đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm giải quyết vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đang đặt ra ở tỉnh Sơn La theo quan điểm Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

#### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

- Nghiên cứu những nội dung cơ bản của quan điểm Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc theo nghĩa tộc người.

- Sự vận dụng những nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa một số dân tộc thiểu số ở tỉnh Sơn La trong giai đoạn hiện nay.

#### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Không gian nghiên cứu: Sự phân bố các tộc người giữa các huyện, thành phố trong tỉnh Sơn La. Nghiên cứu hoạt động giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc ở tỉnh Sơn La (tập trung nghiên cứu hai dân tộc Thái và Hmông trong tương quan so sánh với một số dân tộc khác trong tỉnh và khu vực Tây Bắc). Tác giả chọn hai dân tộc này bởi đây là hai dân tộc có số lượng dân số đông nhất ở Sơn La và có quá trình cư trú lâu đời so với các dân tộc khác trong tỉnh.

- Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu sự vận dụng những nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa một số dân tộc thiểu số ở tỉnh Sơn La từ năm 2003 đến nay. Nghiên cứu sinh chọn mốc thời gian này là do tỉnh Sơn La bắt đầu di dân và xây dựng công trình thủy điện Sơn La từ năm 2003. Do đó, bản sắc văn hóa của các dân tộc nơi đây có sự biến đổi, trong đó khi nghiên cứu sinh tiến hành điều tra xã hội học tập trung vào thời điểm hiện tại.

## **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án**

### **4.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn**

- *Cơ sở lý luận:* Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận là chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- *Cơ sở thực tiễn:* Tác giả thực hiện luận án trên cơ sở thực tiễn đánh giá tổng kết việc giải quyết vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở tỉnh Sơn La của Đảng bộ tỉnh và qua kết quả điều tra xã hội học của tác giả thực hiện.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Để hoàn thiện luận án, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như sau:

- Phương pháp lịch sử: sử dụng phương pháp lịch sử nhằm hệ thống các vấn đề liên quan đến sự lãnh, chỉ đạo và thực hiện của Đảng bộ tỉnh Sơn La trong việc giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Phương pháp liên ngành: Nghĩa là tác giả sử dụng phương pháp liên kết của nhiều ngành kinh tế khác nhau nhằm đánh giá được thực trạng giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh Sơn La. Từ đó, đề xuất những giải pháp phù hợp giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn.

- Phương pháp điền dã dân tộc học kết hợp phỏng vấn xã hội học (khảo sát thực tế tại địa bàn nghiên cứu): Tác giả thực hiện điền dã dân tộc học tại các bản dân tộc thiểu số và phát phiếu khảo sát thu thập ý kiến của người dân về vấn đề giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Bên cạnh đó, tôi thực hiện phương pháp phỏng vấn sâu để thu thập những ý kiến đầy đủ mà nội dung đề tài đề cập đến. Nghiên cứu sinh xây dựng 2 mẫu phiếu điều tra (cán bộ quản lý và người dân địa phương) và tiến hành điều tra 10 bản (5 bản người Thái, 5 bản người

Hmông) với tổng số 150 phiếu (15phiếu/bản). Đối tượng là cán bộ quản lý 50 phiếu.

Phương pháp thống kê toán học: Với những phiếu khảo sát đó, tác giả sử dụng phần mềm ... để xử lý số liệu kết quả điều tra. Từ đó, tác giả phân tích, đánh giá thực trạng giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở Sơn La và đó là căn cứ để đề xuất một số giải pháp phù hợp.

Phân tích, tổng hợp kết quả: Đây là phương pháp rất quan trọng, sau khi sử dụng phần mềm để xử lý số liệu, tác giả phân tích thực trạng giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở Sơn La. Từ đó, tác giả tổng hợp kết quả và có những giải pháp mang tính khả thi.

Ngoài ra, trong luận án tác giả còn sử dụng một số phương pháp: so sánh, tổng kết thực tiễn, diễn dịch, quy nạp,...

## **5. Đóng góp của đề tài**

- Luận án làm rõ những quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng đó.

- Trên cơ sở phân tích thực trạng việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La, luận án tìm ra được những bất cập trong thực tiễn. Từ đó, đề xuất những phương hướng, giải pháp khả thi nhằm thực hiện hiệu quả công tác giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

- Góp phần khẳng định giá trị của quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Bước đầu cung cấp những cơ sở lý luận, thực tiễn cho Đảng bộ tỉnh Sơn La trong việc vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa để các cấp ủy Đảng, chính quyền xây dựng và hoạch định chính sách giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cho phù hợp với thực tiễn hiện nay.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành Hồ Chí Minh học và các chuyên ngành khoa học xã hội khác có liên quan ở các nhà trường cao đẳng, đại học.

## **7. Kết cấu của đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 4 chương, 14 tiết.

### **Chương 1**

## **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

### **1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án**

Quan điểm Hồ Chí Minh về về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở nước ta nói chung và ở Sơn La, khu vực Tây Bắc nói riêng là vấn đề khoa học có ý nghĩa lý luận và thực tiễn vô cùng sâu sắc. Chính vì thế, vấn đề này được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Vì vậy, tình hình nghiên cứu vấn đề này được thể hiện trên một số phương diện như sau:

*1.1. Các công trình nghiên cứu cơ bản về văn hóa và bản sắc văn hóa theo quan điểm Hồ Chí Minh*

*1.2. Các công trình nghiên cứu cơ bản về bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La và khu vực Tây Bắc theo quan điểm của Hồ Chí Minh*

### **1.3. Đánh giá kết quả nghiên cứu và các vấn đề luận án tiếp tục đi sâu nghiên cứu**

*1.3.1. Đánh giá kết quả nghiên cứu*

*1.3.2. Những vấn đề luận án tiếp tục đi sâu nghiên cứu*

## **2. Khái quát về địa bàn nghiên cứu**

### ***2.1. Đặc điểm tự nhiên***

Sơn La là tỉnh miền núi thuộc khu vực Tây Bắc của Việt Nam, nằm sâu trong nội địa, cách thủ đô Hà Nội 320 km trên trục quốc lộ 6 và là trung tâm của vùng Tây Bắc. Khí hậu của Sơn La mang đặc trưng cận nhiệt đới ẩm vùng núi, mùa đông lạnh khô, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều. Do địa hình chia cắt sâu và mạnh nên ở Sơn La hình thành nhiều tiểu vùng khí hậu, cho phép nơi đây phát triển một nền sản xuất nông - lâm nghiệp phong phú. Sơn La có tài nguyên động, thực vật phong phú và đa dạng, với nhiều loài động, thực vật quý. Rừng Sơn La có nhiều nguồn gen động, thực vật quý hiếm và các khu rừng đặc dụng có giá trị nghiên cứu khoa học

### ***2.2. Bức tranh phân bố dân cư và đặc điểm lịch sử tộc người***

Sau năm 1946, tỉnh Sơn La cùng với hai tỉnh Lai Châu và Phong Thổ (do Pháp lập ra) lập thành Xứ Thái tự trị dưới sự chỉ huy của thực dân Pháp. Từ năm 1948-1953 tỉnh Sơn La thuộc Liên khu Việt Bắc.

Hiện nay, tỉnh Sơn La có 12 đơn vị hành chính (1 thành phố, 11 huyện), số dân là 1.195.107 người (kết quả điều tra năm 2015) với 12 dân tộc anh em (dân tộc Thái, Mông, Mường, Sinh Mun, Dao, Khơ Mú, Lào, Kháng, La Ha, Tày, Nùng, Kinh), trong đó dân tộc Thái có số lượng dân số đông nhất (chiếm 53,2% dân số toàn tỉnh). Các dân tộc cư trú ở hầu hết các địa phương trong tỉnh, trong đó dân tộc Thái cư trú chủ yếu ở thành phố Sơn La, huyện Mai Sơn, Yên Châu, Thuận Châu, Mộc Châu, Sông Mã. Người Hmông cư trú chủ yếu ở huyện Mai Sơn, Thuận Châu, Mường La, Mộc Châu, Bắc Yên,... Còn lại các dân tộc khác (La Ha, Sinh Mun, Khơ Mú, Lào, Mường, Dao...) cư trú rải rác ở các địa phương trong tỉnh. Do dân tộc Thái và dân tộc Hmông là hai dân tộc có lịch sử cư trú lâu đời tại Sơn La và số lượng dân số đông

nhất. Vì thế, tôi lựa chọn hai dân tộc này để giới thiệu những nét khái quát và đặc trưng nhất.

### **2.3. Đặc điểm kinh tế, xã hội**

Tỉnh Sơn La có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế. Về khoáng sản: Trên địa bàn toàn tỉnh có trên 50 mỏ, điểm khoáng sản trong đó có những mỏ quý như niken, đồng (bản Phúc, Mường Khoa, Bắc Yên); bột tan (Tà Phù, Mộc Châu); than Suối Bàng (Mộc Châu), than (Quỳnh Nhai) và những khoáng sản quý khác như vàng, thủy ngân, sắt có thể khai thác, phát triển công nghiệp khai khoáng. Với nguồn đá vôi, đất sét, cao lanh trữ lượng lớn, chất lượng tốt cho phép tỉnh phát triển một số ngành sản xuất vật liệu xây dựng có lợi thế như xi măng, cát chất lượng cao, đá xây dựng, gạch không nung, đá ốp lát,... Bên cạnh đó, tỉnh Sơn La có nhiều cảnh quan tự nhiên đẹp, khí hậu trong lành, với nhiều truyền thống văn hóa bản địa độc đáo có giá trị,...

## **Chương 2**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA**

#### **2.1. Một số khái niệm cơ bản**

##### **2.1.1. Khái niệm văn hóa**

##### **2.1.1. Khái niệm bản sắc văn hóa**

##### **2.1.3. Khái niệm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa**

##### **2.1.4. Khái niệm dân tộc**

##### **2.1.5. Khái niệm dân tộc thiểu số**

#### **2.2. Vận dụng lý thuyết cơ bản nghiên cứu trong luận án**

Đề nghiên cứu sự vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc ở tỉnh Sơn La, tác giả sử dụng các lý thuyết Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho việc nghiên cứu trong đề tài này. Cụ thể là, Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng quan trọng trong

việc nghiên cứu giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc ở tỉnh Sơn La. Đặc biệt, tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm của Người về tất cả các lĩnh vực trong đời sống, trong đó có lĩnh vực văn hóa. Hồ Chí Minh khẳng định mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, có cốt cách riêng và những giá trị ấy tạo nên bản sắc riêng để phân biệt các dân tộc. Trong quá trình phát triển đi lên của xã hội, các giá trị đó ít nhiều chịu ảnh hưởng của các tác động bên ngoài. Tuy nhiên, các dân tộc cần giữ gìn, phát huy những nét đẹp văn hóa và loại bỏ những giá trị văn hóa không còn phù hợp (nghĩa là những cở hủ lạc hậu) để thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển.

Ngoài ra, nghiên cứu sinh tiếp cận lý thuyết biến đổi văn hóa và tiếp biến văn hóa để nghiên cứu về giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La được vận dụng theo quan điểm Hồ Chí Minh. Mỗi nền văn hóa do các dân tộc sáng tạo ra đều mang tính độc lập và thể hiện đặc trưng riêng. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, các nền văn hóa khác nhau không bất biến, mà luôn tiếp xúc, tương tác và biến đổi phù hợp với xu thế thời đại. Nếu các dân tộc khép kín không mở rộng giao lưu hợp tác thì văn hóa của các dân tộc đó sẽ trở nên nghèo nàn lạc hậu, khó thích nghi được với xã hội. Do vậy, tiếp biến văn hóa là xu thế khách quan đòi hỏi mỗi dân tộc đều mở cửa để giao lưu, hội nhập.

### **2.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa**

Thứ nhất, chủ nghĩa yêu nước là yếu tố cốt lõi tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam. Truyền thống ấy trở thành sức mạnh to lớn, là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, đặc biệt là mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì truyền thống ấy càng được phát huy mạnh mẽ.

Thứ hai, Hồ Chí Minh đã quan tâm đặc biệt đến việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nhằm đảm bảo sự thống nhất trong đa dạng của một nền văn hóa đa dân tộc của nước ta.

Thứ ba, giữ gìn bản sắc văn hóa không chỉ là bảo tồn những giá trị cốt tủy, khí phách, tâm hồn dân tộc mà còn tạo nền tảng vững chắc cho mỗi cá nhân phát triển. Vì mỗi cá nhân trong cộng đồng là chủ thể sáng tạo ra và hưởng thụ các giá trị văn hóa nên có thể nói rằng văn hóa dân tộc là mảnh đất nuôi dưỡng tinh thần cho sự phát triển của mỗi thành viên trong cộng đồng.

Thứ tư, theo Hồ Chí Minh, đồng bào nên tự giác bỏ những phong tục xấu, làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

Thứ năm, Hồ Chí Minh nêu rõ đồng bào có nhiều phong tục tập quán khác nhau, có cả phong tục tốt, phong tục không tốt. Do vậy, Người nhấn mạnh rằng: “không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ... cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý.

Thứ sáu, Hồ Chí Minh cho rằng miền núi có vai trò vô cùng quan trọng trong. Tuy nhiên, đây là nơi vô cùng phức tạp và có nhiều dân tộc cư trú. Do vậy, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Tình hình miền núi cũng phức tạp, đó cũng là tự nhiên ; bởi vì miền núi gồm nhiều vùng khác nhau. Có vùng cao, có vùng vừa, có vùng thấp. Có gần 40 dân tộc, phong tục, tập quán khác nhau, sinh hoạt khác nhau ; nhưng có một điểm chung giữa các dân tộc, đó là ai cũng muốn được sung sướng hơn bây giờ. Ta nắm được điểm chung đó thì có thể giải quyết tương đối thuận lợi những công tác ở miền núi” [125, tr. 179].

Thứ bảy, Hồ Chí Minh nêu cao tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, đặc biệt đối với miền núi để tạo nên sức mạnh to lớn cùng nhau phát triển kinh tế xã hội.

Thứ tám, theo Hồ Chí Minh có nhiều biện pháp để giữ gìn những thuần phong mỹ tục của dân tộc. Một trong cách đó là: “Để giữ gìn thuần phong mỹ tục, cán bộ lãnh đạo phải: Ra sức bồi dưỡng, giáo dục và cất nhắc cán bộ địa phương, cán bộ dân tộc” [124, tr. 253].

Thứ chín, để làm tốt công tác giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa, mỗi cán bộ đảng viên phải là tấm gương cho đồng bào thực hiện



và làm theo. “Trước hết phải tuyên truyền, giải thích, làm gương. Phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu ...Nói một cách đơn giản, thiết thực với hoàn cảnh mỗi người, nói sao cho người ta nghe rồi làm được ngay. Việc dễ, việc nhỏ làm được rồi , sẽ nói đến việc to, việc khó”. [170, tr.39].

Thứ mười, ngôn ngữ, chữ viết là một trong những giá trị văn hóa góp phần hình thành bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

## **2.4. Bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La**

### **2.4.1. Về văn hóa vật chất**

#### *2.4.1.1. Trang phục*

#### *2.4.1.2. Các loại hình kiến trúc*

#### *2.4.1.3. Các loại hình ẩm thực*

#### *2.4.1.4. Các nghề thủ công*

### **2.4.2. Về văn hóa tinh thần**

#### *2.4.2.1. Các lễ hội, nghi lễ truyền thống*

#### *2.4.2.2. Các loại hình nghệ thuật dân gian*

#### *2.4.2.3. Các trò chơi dân gian*

#### *2.4.2.4. Các nghi lễ trong chu kỳ đời người*

#### *2.4.2.5. Ngôn ngữ, chữ viết*

#### *2.4.2.6. Tôn giáo, tín ngưỡng*

#### *2.4.2.7. Vai trò của các nghệ nhân, người có uy tín của cộng đồng trong gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa*

## **2.5. Giá trị lý luận và thực tiễn của quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc**

### *2.4.1. Giá trị lý luận*

### *2.4.2. Giá trị thực tiễn*

## **Tiểu kết chương 2**

Trong chương 2, nghiên cứu sinh đã thực hiện nghiên cứu những vấn đề lý luận và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa. Cụ thể là, tác giả đã hệ thống tư liệu và đưa ra quan điểm cá nhân về một số khái niệm như văn hóa, bản sắc văn

hóa, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc, dân tộc thiểu số. Đồng thời, tác giả nêu những quan điểm của Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa. Chủ nghĩa yêu nước là yếu tố cốt lõi tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam. Hồ Chí Minh đã quan tâm đặc biệt đến việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nhằm đảm bảo sự thống nhất trong đa dạng của một nền văn hóa đa dân tộc của nước ta. Hơn nữa, giữ gìn bản sắc văn hóa không chỉ là bảo tồn những giá trị cốt tủy, khí phách, tâm hồn dân tộc mà còn tạo nền tảng vững chắc cho mỗi cá nhân phát triển. Đồng thời, Người cũng khẳng định đồng bào nên tự giác bỏ những phong tục xấu, làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Hồ Chí Minh nêu cao tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, đặc biệt đối với miền núi để tạo nên sức mạnh to lớn cùng nhau phát triển kinh tế xã hội.

Bên cạnh đó, tác giả đã vận dụng những lý thuyết cơ bản nghiên cứu trong luận án bao gồm tác giả sử dụng các lý thuyết Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lý thuyết biến đổi văn hóa và tiếp biến văn hóa. Cuối cùng, tác giả đưa ra giá trị lý luận và thực tiễn của quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa.

### **Chương 3**

## **VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC Ở TỈNH SƠN LA**

### **3.1. Những tiền đề về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc**

Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc là vấn đề cấp bách mà quốc gia nào cũng hướng tới. Vì bản sắc văn hóa khẳng định tâm hồn, sức sống, bản lĩnh của dân tộc và là dấu hiệu phân biệt dân tộc này với dân

tộc khác. Nếu mất đi bản sắc văn hóa thì dân tộc hay quốc gia đó không thể tồn tại. Sau khi giành được độc lập, đất nước ta bước sang một trang sử mới, nhân dân Việt Nam được sống trong hòa bình, tự do, ấm no, hạnh phúc. Bên cạnh nhiệm vụ tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) luôn quan tâm đến việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Do vậy, từ rất sớm Đảng và Nhà nước CHXHCNVN đã đưa ra những chủ trương, chính sách nhằm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Đề cương văn hóa năm 1943

Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (16/7/1998)

Quyết định số 1270-/QĐ-TTg ban hành ngày 27 tháng 07 năm 2011 về việc quyết định phê duyệt đề án “*Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020*”....

### **3.2. Những tiền đề về chủ trương, chính sách của tỉnh Sơn La trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc**

Tại Sơn La, nơi có 12 dân tộc anh em cùng sinh sống, mỗi dân tộc có những bản sắc văn hóa riêng tạo nên sự đa dạng trong tổng thể bức tranh văn hóa của tỉnh Sơn La. Vì vậy, trong những năm qua Đảng bộ tỉnh Sơn La đã có những chủ trương, chính sách cụ thể qua các kỳ đại hội về công tác gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Nghị quyết Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 – 2020, tầm nhìn đến 2030.

Nghị quyết Số 10- NQ/ĐH Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XIV (*được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV thông qua ngày 24.9.2015*)

**3.3. Thực trạng vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La**

**3.3.1. Giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa vật chất**

3.3.1.1. Giữ gìn các di tích lịch sử, danh thắng

3.3.1.2. Về giữ gìn trang phục

3.3.1.3. Về giữ gìn kiến trúc nhà ở

3.3.1.4. Về giữ gìn ẩm thực truyền thống

3.3.1.5. Về giữ gìn các nghề thủ công truyền thống

**3.3.2. Giữ gìn, phát huy văn hóa tinh thần**

3.3.2.1. Giữ gìn các lễ hội, nghi lễ truyền thống

3.3.2.2. Giữ gìn tôn giáo, tín ngưỡng

3.3.2.3. Giữ gìn các nghi lễ trong chu kỳ đời người

3.3.2.4. Giữ gìn ngôn ngữ, chữ viết

3.3.2.5. Giữ gìn các loại hình văn nghệ dân gian

3.3.2.6. Giữ gìn các trò chơi dân gian

3.3.2.7. Phát huy vai trò của các nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng

**3.3.3. Hoạt động giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cơ quan quản lý nhà nước**

**3.3.4. Nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa**

**3.3.5. Đánh giá thực trạng giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La**

**3.3.6. Hiện thực hóa bản sắc văn hóa dân tộc trong đời sống cộng đồng và ảnh hưởng tích cực đến văn hóa trong nước**

**3.3.7. Những vấn đề đặt ra trong hoạt động giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La**

Từ thực tế trên đây chúng tôi nhận thấy những vấn đề đặt ra trong hoạt động giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La như sau:

- Tại các bản làng ở Sơn La hiện nay còn rất nhiều di tích lịch sử, danh thắng chưa được đầu tư, tu sửa, nâng cấp. Hơn nữa, đường giao thông từ trung tâm đến các điểm di tích này còn nhiều khó khăn.

- Một bộ phận người dân các dân tộc ở Sơn La không thích mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình.

- Kiến trúc nhà sàn truyền thống đã thay đổi một phần, nếu người dân ở đây không nâng cao ý thức giữ gìn thì kiến trúc những ngôi nhà sàn cổ sẽ dần mất đi và rất khó có thể khôi phục lại được.

- Trong các bản người dân tộc thiểu số ở Sơn La, chủ yếu những người cao tuổi hoặc trung niên thành thạo chế biến các món ăn dân tộc, đặc biệt là đối với người Thái, trong đó nam giới là những người chế biến rất khéo léo với nhiều món ăn ngon.

- Số lượng hộ gia đình còn làm nghề thủ công ở Sơn La rất khiêm tốn (ví dụ nghề gốm Mường Chanh, Sơn La chỉ có 02 lò đốt). Sản phẩm không có thị trường tiêu thụ. Vậy nghịch lý đặt ra đối với nghề thủ công truyền thống ở đây là người dân muốn bảo tồn nghề nhưng do sản phẩm không bán được nên nghề bị thu hẹp và nguy cơ là mất hẳn nếu địa phương không có cơ chế bảo tồn, gìn giữ. Hơn nữa, chính quyền địa phương chưa có những chính sách cụ thể hỗ trợ người dân địa phương bảo tồn nghề gốm cổ truyền. Do vậy, để khuyến khích người dân bảo tồn nghề gốm, chính quyền địa phương cần có những chính sách cụ thể về vấn đề này.

- Một số lễ hội của các dân tộc ở Sơn La đang bị mai một dần và chỉ còn trong ký ức của người dân.

- Tại một số vùng đồng bào dân tộc Hmông cư trú, họ đã bỏ hết phong tục tập quán để đi theo đạo, chỉ thờ chúa.

- Các nghi lễ trong chu kỳ đời người có xu hướng theo phong tục người Kinh, nghĩa là đa số họ không tổ chức theo truyền thống. Một số dân tộc vẫn giữ nguyên những nét văn hóa cổ truyền không còn phù hợp với đời sống hiện đại.

- Các loại hình văn nghệ dân gian, các trò chơi dân gian ít được tổ chức tại cộng đồng (chỉ diễn ra vào các dịp quan trọng của cộng đồng).)

- Bà con tại các xã, bản rất muốn học chữ mẹ đẻ tại địa phương nhưng không có lớp học.

- Hai là, tại các bản hiện còn một số cụ cao tuổi biết chữ Thái, Hmông nhưng chính quyền địa phương chưa vận động các cụ truyền dạy cho các con, cháu.

- Các lớp dạy chữ Thái, chữ Hmông chủ yếu dành cho cán bộ nhưng do thời gian, công việc bận rộn nên họ chưa thật sự toàn tâm toàn ý cho việc học. Vì thế học viên sau mỗi khóa học đều thi đỗ và được cấp chứng chỉ nhưng tỷ lệ người biết đọc, biết viết thành thạo thì chưa nhiều.

- Các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có mã ngành đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số. Cho nên đội ngũ giáo viên dạy tiếng Thái, tiếng Hmông rất ít, trong khi nhu cầu học của đồng bào thì nhiều.

- Tại các trường phổ thông không có giờ dạy tiếng Thái, tiếng Hmông cho các em là người dân tộc thiểu số.

- Nhận thức của một số cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác văn hóa chưa ngang tầm với yêu cầu phát triển của sự nghiệp văn hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sự quan tâm đầu tư cho sự nghiệp văn hóa còn nhiều hạn chế.

- Đầu tư về kinh phí các hoạt động bảo tồn văn hóa trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, chưa đáp ứng được yêu cầu của đông đảo quần chúng nhân dân, trang thiết bị chuyên ngành thiếu, nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hiệu quả của một số công tác văn hóa mặc dù Nhà nước có nhiều chính sách đãi ngộ.

- Tổ chức nghiên cứu đồng bộ các giá trị văn hóa chưa thành hệ thống, nguyên nhân do thiếu kinh phí, gặp đâu làm đấy. Ví dụ, tỉnh

Sơn La có 12 dân tộc nên xây dựng đề án bảo tồn tổng thể các giá trị văn hóa của 12 dân tộc nhưng thực tế tỉnh Sơn La chưa làm được. Mà chỉ thực hiện lẻ tẻ và tập trung vào những giá trị văn hóa có nguy cơ mai một.

- Thiếu đội ngũ cán bộ giỏi chuyên môn, nghiệp vụ và sự đãi ngộ của Nhà nước, xã hội còn hạn chế, do vậy, sự cống hiến của cán bộ cho công tác văn hóa còn hạn chế.

- Hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở đang từng bước được đầu tư nhưng còn thiếu các thiết chế cơ bản cấp tỉnh như: Bảo tàng tỉnh, rạp chiếu phim, công viên, khu vui chơi giải trí, ... Hệ thống nhà văn hóa, sân bãi hoạt động thể dục thể thao của xã, phường, thị trấn, ... còn thiếu trang thiết bị hoạt động cần thiết.

Đánh giá chung: Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa của các dân tộc ở Sơn La đã đạt được những kết quả nhất định. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đã được nghiên cứu, nhận diện, bảo vệ và phát huy giá trị. Qua đó, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, khơi dậy lòng tự hào và nhận thức bảo vệ di sản trong nhân dân, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với những tiêu chí cụ thể đã mang lại hiệu quả, phong trào xây dựng danh hiệu gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa đã góp phần đề cao giá trị đạo đức, phát huy truyền thống tốt đẹp của làng bản, khu phố và loại bỏ dần những tập tục lỗi thời, lạc hậu. Hoạt động hợp tác quốc tế về văn hóa được thực hiện nhằm giới thiệu hình ảnh đất nước, con người, văn hóa các dân tộc ở Sơn La ra thế giới, đồng thời tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới làm phong phú thêm văn hóa dân tộc để bắt kịp xu thế của thời đại.

### **Tiểu kết chương 3**

Trong chương 3, nghiên cứu sinh nghiên cứu thực trạng sự vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La. Trong chương này, tác giả nêu rõ những

tiền đề về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bao gồm: Đề cương văn hóa năm 1943, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội lần thứ VII (6/1991), *Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (16/7/1998)*,... Những tiền đề về chủ trương, chính sách của tỉnh Sơn La trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Trên cơ sở đó, tác giả nghiên cứu thực trạng vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La và tìm ra những bất cập trong thực tiễn. Đồng thời nghiên cứu sinh nêu rõ sự hiện thực hóa bản sắc văn hóa dân tộc trong đời sống cộng đồng và ảnh hưởng tích cực đến văn hóa trong nước. Từ thực trạng vấn đề nghiên cứu của chương 3 sẽ là tiền đề để nghiên cứu sinh đề xuất giải pháp ở chương tiếp theo.

#### **Chương 4**

### **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC Ở TỈNH SƠN LA THEO QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH**

#### **4.1 Phương hướng giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La theo quan điểm Hồ Chí Minh**

**4.1.1. Vận dụng sáng tạo quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La.**

**4.1.2. Đổi mới công tác cán bộ, chú trọng đến đội ngũ cán bộ văn hóa chuyên trách là người dân tộc thiểu số ở Sơn La**

**4.1.3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa**



**4.1.4. Nâng cao tinh thần chủ động của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Sơn La trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa**

**4.1.5. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Sơn La, đặc biệt ở vùng biên giới**

**4.2. Những giải pháp chủ yếu nhằm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La theo quan điểm Hồ Chí Minh**

Bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc ở Sơn La là góp phần tạo nên sự ổn định chính trị, tăng cường sự đoàn kết giữa các dân tộc trong cộng đồng. Do vậy, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cần có những cơ chế chính sách phù hợp.

**4.2.1. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách**

**4.2.2. Nhóm giải pháp bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc ở Sơn La gắn với phát triển du lịch**

**4.2.3. Nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức về vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa**

**4.2.4. Nhóm giải pháp nâng cao vai trò của người dân địa phương trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở Sơn La gắn với phát triển du lịch**

**4.2.5. Nhóm giải pháp liên kết vùng nhằm phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Sơn La**

**4.2.6. Nhóm giải pháp quản lý nhà nước**

**4.2.7. Nhóm giải pháp về quốc phòng, an ninh và phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở**

**Tiểu kết chương 4**

Kết quả nghiên cứu trong chương 4 là định hướng và hệ thống các giải pháp giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở Sơn La theo quan điểm Hồ Chí Minh. Trong nội dung chương, luận án đã:

1. Luận án nêu và đề xuất các phương hướng giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La theo quan điểm Hồ Chí Minh: Vận dụng sáng tạo quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy

bản sắc văn hóa và quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La ; Đổi mới công tác cán bộ, chú trọng đến đội ngũ cán bộ văn hóa chuyên trách là người dân tộc thiểu số ở Sơn La ; Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa ; Nâng cao tinh thần chủ động của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Sơn La trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa ; Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Sơn La, đặc biệt ở vùng biên giới. Những phương hướng này là căn cứ quan trọng để NCS đề xuất các giải pháp cụ thể về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở Sơn La theo quan điểm Hồ Chí Minh.

2. Một nội dung quan trọng trong luận án đã được NCS phân tích và đề xuất: đó chính là các giải pháp được tập trung theo các nhóm: Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách; nhóm giải pháp bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc ở Sơn La gắn với phát triển du lịch ; nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức về vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa; nhóm giải pháp nâng cao vai trò của người dân địa phương trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở Sơn La gắn với phát triển du lịch ; nhóm giải pháp liên kết vùng nhằm phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Sơn La; nhóm giải pháp quản lý nhà nước; nhóm giải pháp về quốc phòng, an ninh và phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Hệ thống những giải pháp trên đây thể hiện sự vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở tỉnh Sơn La. Do vậy, yêu cầu đặt ra là những giải pháp đó cần phải được thực hiện đồng bộ triệt để.

## **KẾT LUẬN**

1. Tác giả đã tổng quan các công trình liên quan đến đề tài và xác định các vấn đề cần nghiên cứu cụ thể được trình bày trong luận

án: quan điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; thực trạng việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh Sơn La. Từ đó, tác giả tìm ra những bất cập trong thực tiễn để xây dựng những giải pháp thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh Sơn La theo quan điểm Hồ Chí Minh.

2. Nghiên cứu sinh đã thực hiện nghiên cứu những vấn đề lý luận liên quan đến luận án. Cụ thể là, tác giả đã hệ thống tư liệu và đưa ra quan điểm cá nhân về một số khái niệm như văn hóa, bản sắc văn hóa, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc, dân tộc thiểu số. Đồng thời, tác giả nêu những quan điểm của Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa. Bên cạnh đó, tác giả đã vận dụng những lý thuyết cơ bản nghiên cứu trong luận án bao gồm tác giả sử dụng các lý thuyết Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lý thuyết biến đổi văn hóa và tiếp biến văn hóa. Cuối cùng, tác giả đưa ra giá trị lý luận và thực tiễn của quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa.

3. Tác giả nghiên cứu thực trạng sự vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La. Tác giả nêu rõ những tiền đề về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Những tiền đề về chủ trương, chính sách của tỉnh Sơn La trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Trên cơ sở đó, tác giả nghiên cứu thực trạng vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La và tìm ra những bất cập trong thực tiễn. Đồng thời nghiên cứu sinh nêu rõ sự hiện thực hóa bản sắc văn hóa dân tộc trong đời sống cộng đồng và ảnh hưởng tích cực đến văn hóa trong nước. Từ thực trạng vấn đề nghiên cứu sẽ là tiền đề để nghiên cứu sinh đề xuất giải pháp cụ thể.

4. Luận án nêu và đề xuất các phương hướng giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở tỉnh Sơn La theo quan điểm Hồ Chí Minh: Vận dụng sáng tạo quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân

tộc ở tỉnh Sơn La ; Đổi mới công tác cán bộ, chú trọng đến đội ngũ cán bộ văn hóa chuyên trách là người dân tộc thiểu số ở Sơn La; Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa; Nâng cao tinh thần chủ động của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Sơn La trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa ; Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Sơn La, đặc biệt ở vùng biên giới. Những phương hướng này là căn cứ quan trọng để NCS đề xuất các giải pháp cụ thể về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở Sơn La theo quan điểm Hồ Chí Minh.

5. Một nội dung quan trọng trong luận án là NCS đề xuất các giải pháp được tập trung theo các nhóm: Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách; nhóm giải pháp bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc ở Sơn La gắn với phát triển du lịch ; nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức về vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa; nhóm giải pháp nâng cao vai trò của người dân địa phương trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc ở Sơn La gắn với phát triển du lịch ; nhóm giải pháp liên kết vùng nhằm phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Sơn La; nhóm giải pháp quản lý nhà nước; nhóm giải pháp về quốc phòng, an ninh và phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở. Hệ thống những giải pháp trên đây thể hiện sự vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở tỉnh Sơn La. Do vậy, yêu cầu đặt ra là những giải pháp đó cần phải được thực hiện đồng bộ triệt để.